

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA THÔNG TIN - THƯ VIỆN

NGUYỄN THỊ HOÀI THANH

**TÌM HIỂU NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ
TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN

HỆ ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

KHOÁ HỌC: QH – 2005 – X

HÀ NỘI

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 7

1. Tính cấp thiết của đề tài 7
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 8
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 8
4. Phương pháp nghiên cứu 9
5. Tình hình nghiên cứu 9
6. Những đóng góp của đề tài 9
7. Bố cục của khoá luận 10

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA 11

- 1.1. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia 11
- 1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn 13
- 1.3. Cơ cấu tổ chức 15
- 1.4. Nhân lực 14
- 1.5. Người dùng tin 15
- 1.6. Cơ sở vật chất 20
- 1.7. Hợp tác quốc tế 20

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

22

- 2.1. Vai trò của nguồn tin Khoa học và Công nghệ 22
 - 2.1.1. Khái niệm nguồn tin Khoa học và Công nghệ 22
 - 2.1.2. Tầm quan trọng của nguồn tin Khoa học và Công nghệ 23
- 2.2. Thực trạng nguồn tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. 26
 - 2.2.1. Tài liệu truyền thống **Error! Bookmark not defined.**
 - 2.2.2. Tài liệu hiện đại **Error! Bookmark not defined.**
 - 2.2.3. Nguồn tài liệu dạng khác 53
.....
 - 2.2.4. Sản phẩm của nguồn tin Khoa học và Công nghệ 54
.....
- 2.3. Đánh giá chung **Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ NGUỒN TIN TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA 61

- 3.1. Nâng cao chất lượng sản phẩm nguồn tin Khoa học và Công nghệ 61

3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin KH&CN chuyên nghiệp và người dùng tin

61

3.3. Hiện đại hoá hạ tầng cơ sở thông tin KH&CN 63



3.4. Củng cố và phát triển các cơ quan thông tin trong hệ thống thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.	63
.....	
3.5. Mở rộng các dịch vụ thông tin khoa học	65
3.6. Mở rộng quan hệ hợp tác về thông tin Khoa học và Công nghệ trong và ngoài nước	

Error! Bookmark not defined.

KẾT LUẬN Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 17

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Như chúng ta đã biết xã hội ngày càng phát triển cuộc sống của con người cũng không ngừng nâng cao, do đó bất cứ một cộng đồng, một tập thể, một cá nhân nào cũng cần phải có thông tin, nắm bắt và hiểu được thông tin. Thông tin là tài nguyên và sức mạnh của mỗi quốc gia, thông tin gắn chặt với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Đồng thời còn được sử dụng như một nguồn lực kinh tế, là yếu tố quyết định mọi tiến bộ trong các hoạt động đa dạng của xã hội như: quản lý kinh tế, văn hóa, giáo dục... Có thông tin, con người sẽ làm chủ xã hội và dần tiến lên thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hiện nay, sự phát triển như vũ bão của thông tin kéo theo sự phát triển không ngừng của khoa học, kỹ thuật, những thành tựu tiên bộ của KH&CN đã mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, cho nền kinh tế của đất nước. Đặc biệt, đối với những nước đang phát triển như Việt Nam thì việc nắm bắt nhanh chóng và làm chủ những thành tựu của thông tin nói chung và của nguồn tin

KH&CN nói riêng sẽ mang lại hiệu quả rất lớn đối với quá trình đổi mới và sự nghiệp phát triển của xã hội. Đồng thời có thể thu hẹp và tiến tới xóa bỏ sự ngăn cách, tụt hậu so với thế giới, tạo tiền đề để nước ta hội nhập vào xã hội thông tin toàn cầu. Bên cạnh đó, vẫn giữ gìn được và phát huy bản sắc dân tộc, tiếp thu những tinh hoa trí tuệ của nhân loại để làm giàu và phát triển đất nước.

Nguồn tin KH&CN cần phát triển toàn diện nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ, chính xác góp phần nâng cao dân trí phát triển con người toàn diện cho mọi tầng lớp nhân dân nói riêng và trong nền kinh tế - xã hội nói chung.

Trong Nghị Quyết 49/CP được ban hành vào năm 1993, Chính phủ đã khẳng định quyết tâm: “phổ cập văn hóa thông tin” trong xã hội nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc hướng tới một “xã hội thông tin”. Ngoài ra, Nghị quyết Hội nghị lần 2 của Ban chấp hành TW Đảng (khóa VIII) và đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành TW Đảng (khóa IX) đã khẳng định hoạt động tuyên truyền thông tin, phổ cập kiến thức KH&CN là một trong những giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển KH&CN trong xã hội.

TTTTKH&CNQG là trung tâm thông tin tư liệu lớn nhất cả nước về hoạt động thông tin KH&CN, đáp ứng mọi nhu cầu của thực tiễn, phục vụ đặc biệt cho nền công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Do đó, tôi đã chọn đề tài: ***“Tìm hiểu nguồn tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia”*** làm đề tài khóa luận với hi vọng là nhìn nhận thực trạng và đưa ra những phương hướng, giải pháp phát triển nguồn tin KH&CN để phục vụ cho NĐT tại TTTTKH&CNQG (gọi tắt là Trung tâm).

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

+Mục đích nghiên cứu: tìm hiểu thực trạng hiện nay nguồn tin KH&CN ở Trung tâm - đánh giá chung. Đồng thời đưa ra các giải pháp trong thời gian tới trong công tác phục vụ người dùng tin tại Trung tâm.

+Nhiệm vụ nghiên cứu: Tìm hiểu sự phát triển của nguồn tin KH&CN tại Trung tâm.

- Vai trò của nguồn tin KH&CN với sự phát triển của kinh tế - xã hội.
- Thực trạng công tác khai thác nguồn tin KH&CN của NDT tại Trung tâm.
- Đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn tin KH&CN phục vụ đáp ứng nhu cầu của NDT.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: đề tài tìm hiểu những vấn đề cơ bản của nguồn tin KH&CN tại Trung tâm.

Phạm vi nghiên cứu: đề tài nghiên cứu giới hạn trong Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (gọi tắt là Trung tâm).

4. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận dựa trên những căn cứ lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Nghiên cứu những văn bản, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về sự phát triển nguồn tin KH&CN.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, tôi còn sử dụng các phương pháp sau để tìm hiểu nguồn tin KH&CN tại Trung tâm:

Phân tích tổng hợp tài liệu

Điều tra, khảo sát thực tế, thống kê, so sánh.

Tìm hiểu, phỏng vấn (không phát phiếu).

5. Tình hình nghiên cứu

Đề tài này có sinh viên đã nghiên cứu hệ thống thông tin KH&CN Quốc gia và đề cập nguồn tin KH&CN tại Trung tâm không mang tính chi tiết, cụ thể. Cho đến nay, chưa có đề tài khoá luận nghiên cứu cụ thể về nguồn tin KH&CN tại Trung tâm.

6. Những đóng góp của đề tài

- Về lý luận:

Nghiên cứu nhằm đóng góp những quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của nguồn tin KH&CN trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá hiện nay.

- Về thực tiễn:

Thông qua thực trạng nguồn tin KH&CN tại Trung tâm hoạt động thông tin khoa học phục vụ NDT. Đưa ra các giải pháp mang tính khả thi trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng nguồn tin KH&CN đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dùng tin trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế - xã hội, xu thế hội nhập và phát triển.

7. Bố cục của khoá luận

Ngoài phần mở đầu, mục lục, bảng chữ cái viết tắt, danh mục những tài liệu tham khảo và kết luận. Khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1. Khái quát về Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Chương 2. Thực trạng nguồn tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Chương 3. Một số giải pháp về nguồn tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

CHƯƠNG 1.

KHÁI QUÁT VỀ TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1.1. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia

Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ KH&CN, tổ chức đứng đầu hệ thống các tổ chức thông tin KH&CN, thực hiện chức năng thông tin, thư viện trung tâm của cả nước về KH&CN. Tên giao dịch của Trung tâm bằng tiếng Anh là “National Centre for Scientific and Technological Information” (viết tắt là NACESTI).

Trung tâm được sử dụng với tên gọi truyền thống là “Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương” (tên giao dịch tiếng Anh là Central Library for Science and Technology) trong quan hệ đối ngoại với cộng đồng thư viện và giới xuất bản.

Trung tâm được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai đơn vị: Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW (1960-1990) và Viện Thông tin Khoa học và Kỹ thuật TW (1972-1990).

* *Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW*: trên cơ sở thư viện Học viện Viễn đông Bác cổ thành lập từ năm 1901 ở Hà Nội. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có chủ trương thành lập một thư viện khoa học tổng hợp phục

vụ cho công tác nghiên cứu khoa học. Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW đã được thành lập theo quyết định của Thủ tướng chính phủ ký ngày 06/02/1960.

Đến 04/1968, Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW được tách thành 2 thư viện là Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW thuộc Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước và Thư viện khoa học xã hội, sau này đổi thành Trung tâm Thông tin Khoa học xã hội do Ủy ban Khoa học xã hội quản lý.

Nhiệm vụ của Thư viện Khoa học và kỹ thuật TW là cùng các ngành, các cấp quản lý vốn tài liệu khoa học kỹ thuật trong cả nước..., theo dõi và tập hợp tình hình hoạt động các thư viện khoa học kỹ thuật địa phương dẫn, giúp đỡ về tài liệu cho các ngành các cấp.

* *Viện Thông tin Khoa học và kỹ thuật TW* được thành lập ngày từ phòng thông tin khoa học vào ngày 04/10/1972 theo quyết định 187/CP của Hội đồng Chính phủ. Nhiệm vụ của Viện Thông tin Khoa học và kỹ thuật TW là phục vụ các cán bộ lãnh đạo, các cơ quan tham mưu của Đảng và Chính phủ, lãnh đạo các ngành.

Hai cơ quan đầu não của quốc gia là tư liệu và thông tin, khoa học và kỹ thuật vẫn tồn tại song song, cho đến khi có Quyết định số 487/TCCB của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), đã hợp nhất 2 thư viện và lập nên Trung Tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia vào ngày 24 tháng 9 năm 1990 để giúp Ủy ban thực hiện chức năng Trung tâm thông tin tư liệu khoa học- công nghệ quốc gia của Nhà nước và quản lý thống nhất hoạt động thông tin tư liệu KH&CN trong cả nước.

Trong thời gian hoạt động, TTTTKH&CNQG đã thay đổi tên như sau:

Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia 1990-2004.

Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2004 - đến nay.

Hiện nay TTTTKH&CNQG là trung tâm cung cấp thông tin KH&CN và môi trường lớn nhất cả nước.

Do có những đóng góp to lớn trong hoạt động thông tin KH&CN từ năm 2000 đến năm 2005, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

TTTTKH&CNQG có nguồn tin phong phú đa dạng tài liệu, cùng rất nhiều sản phẩm và dịch vụ thông tin. Ở mức độ nhất định Trung tâm đã đáp ứng được những nhu cầu thông tin khoa học, công nghệ và sản xuất trong nước, Trung tâm cần thực hiện các vai trò sau:

- Là trung tâm thông tin đầu ngành của toàn mạng lưới thông tin Quốc gia lĩnh vực KH&CN;
- Là cơ quan nghiên cứu và triển khai trong lĩnh vực khoa học TT-TV;
- Là cơ quan đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ TT-TV cho toàn mạng lưới TT-TV Quốc gia;
- Là thư viện đa phương tiện công cộng Quốc gia về KH&CN; nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) dùng riêng và cung cấp nội dung (ICP) về KH&CN quy mô Quốc gia.

Với những vai trò trên, Trung tâm đã tiến hành thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương chiến lược, chính sách, quy hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thông tin KH&CN; phát triển nguồn lực thông tin KH&CN của đất nước.
2. Thu thập, chọn lọc, xử lý, lưu trữ và phát triển các nguồn tin KH&CN trong nước và thế giới, đặc biệt nguồn tin về tài liệu điều tra cơ bản, luận án trên đại học, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, các nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành.
3. Tổ chức và thực hiện đăng ký, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

4. Thực hiện nhiệm vụ thư viện trung tâm của cả nước về KH&CN; xây dựng thư viện điện tử quốc gia về KH&CN.
5. Tổ chức và thực hiện việc cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, giáo dục, đào tạo, sản xuất, kinh doanh;
6. Xuất bản "Sách Khoa học và Công nghệ Việt Nam"; tạp chí "Thông tin và tư liệu", ấn phẩm thông tin; công bố danh mục các nhiệm vụ KH&CN trong nước đang tiến hành và kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN nói trên;
7. Phát triển mạng thông tin KH&CN Việt Nam (VISTA), chợ ảo Công nghệ và thiết bị Việt Nam;
8. Tổ chức và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền KH&CN, đưa tri thức khoa học đến với mọi người, đặc biệt là thông tin KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa;
9. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, áp dụng các chuẩn trong lĩnh vực thông tin, thư viện KH&CN;
10. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ thông tin KH&CN;
11. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin KH&CN;
12. Được thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực thông tin KH&CN theo quy định của pháp luật;
13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao;

14. Quản lý tổ chức, cán bộ, tài sản và hồ sơ tài liệu của Trung tâm theo sự phân cấp và qui định của Bộ.

1.3. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy của TTTTKH&CNQG theo quyết định số 247/QĐTCCB (ngày 4/5/1994) của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường gồm các khối chức năng và nghiệp vụ sau:

- Khối chức năng: - 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc và Hội đồng khoa học

- Khối nghiệp vụ gồm các phòng:

1. Phòng Phát triển hoạt động thông tin KH&CN: là đơn vị trực thuộc Trung tâm có chức năng giúp Giám đốc trong việc quản lý Nhà nước về hoạt động thông tin KH&CN trong cả nước, tư vấn cho Giám đốc trong việc phát triển, hoàn thiện, tổ chức hệ thống thông tin KH&CN quốc gia; soạn thảo chính sách, chế độ, quy tắc về công tác thông tin KH&CN; hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ cho cán bộ....

2. Phòng Phát triển nguồn tin: chức năng bổ sung nguồn thông tin trong nước và nước ngoài thông qua các kênh khác nhau: mua, trao đổi, thu thập, biếu tặng...

3. Phòng CSDL: xây dựng, cập nhật các CSDL thư mục: mục lục sách, bài trích tài liệu KH&CN nước ngoài, tài liệu khoa học, công nghệ trong nước...

4. Phòng đọc sách: tổ chức, quản lý kho tài liệu sách và kho tài liệu tra cứu nhằm phục vụ bạn đọc, mượn, cung cấp bản sao tài liệu gốc, mở triển lãm, giới thiệu sách.

5. Phòng đọc tạp chí: tổ chức kho tạp chí nhằm phục vụ việc đọc tại chỗ, cung cấp các bản sao tài liệu gốc, giới thiệu mục lục tạp chí trên mạng, xây dựng CSDL tạp chí.

6. Phòng tra cứu và cung cấp tài liệu điện tử: cung cấp thông tin toàn văn về KH&CN, khai thác Internet, Vista, CSDL tại chỗ....

7. Phòng Phân tích thông tin: biên soạn tổng quan, thông tin, tổng luận, tổng hợp chuyên đề, biên soạn ấn phẩm thông tin KH&CN môi trường, bản tin điện tử...

8. Phòng Thông tin thị trường KH&CN: tổ chức các cuộc mít ting, hội nghị, trao đổi về thông tin KH&CN trong nước

9. Phòng Thông tin nông thôn miền núi: tổ chức và biên soạn những bản tin KH&CN về nông – lâm – ngư nghiệp cho nông dân.

10. Phòng Tin học: quản lý và điều hành mạng vista, đảm bảo kỹ thuật tin học cho Trung tâm.

11. Phòng Hợp tác quốc tế: trao đổi thông tin, tài liệu với hơn 50 tổ chức của 35 nước trên thế giới, hợp tác song phương, đa phương với các thư viện và các trung tâm thông tin của hơn 70 nước trên thế giới.

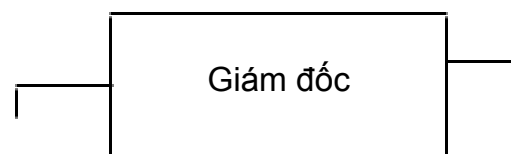
12. Phòng Thông tin tuyên truyền KH&CN: chia sẻ các nguồn thông tin trong nước và ngoài nước, tuyên truyền những thông tin KH&CN mới...

13. Phòng In – Sao.

14. Trung tâm Infoterra Vietnam: là đầu mối quốc gia trong mạng lưới trao đổi thông tin môi trường toàn cầu. Công việc của phòng này là trao đổi thông tin về môi trường, phân tích và xử lý dữ liệu về thông tin môi trường, tổ chức hội thảo, hội nghị để bàn về vấn đề khắc phục những tình trạng ô nhiễm môi trường.

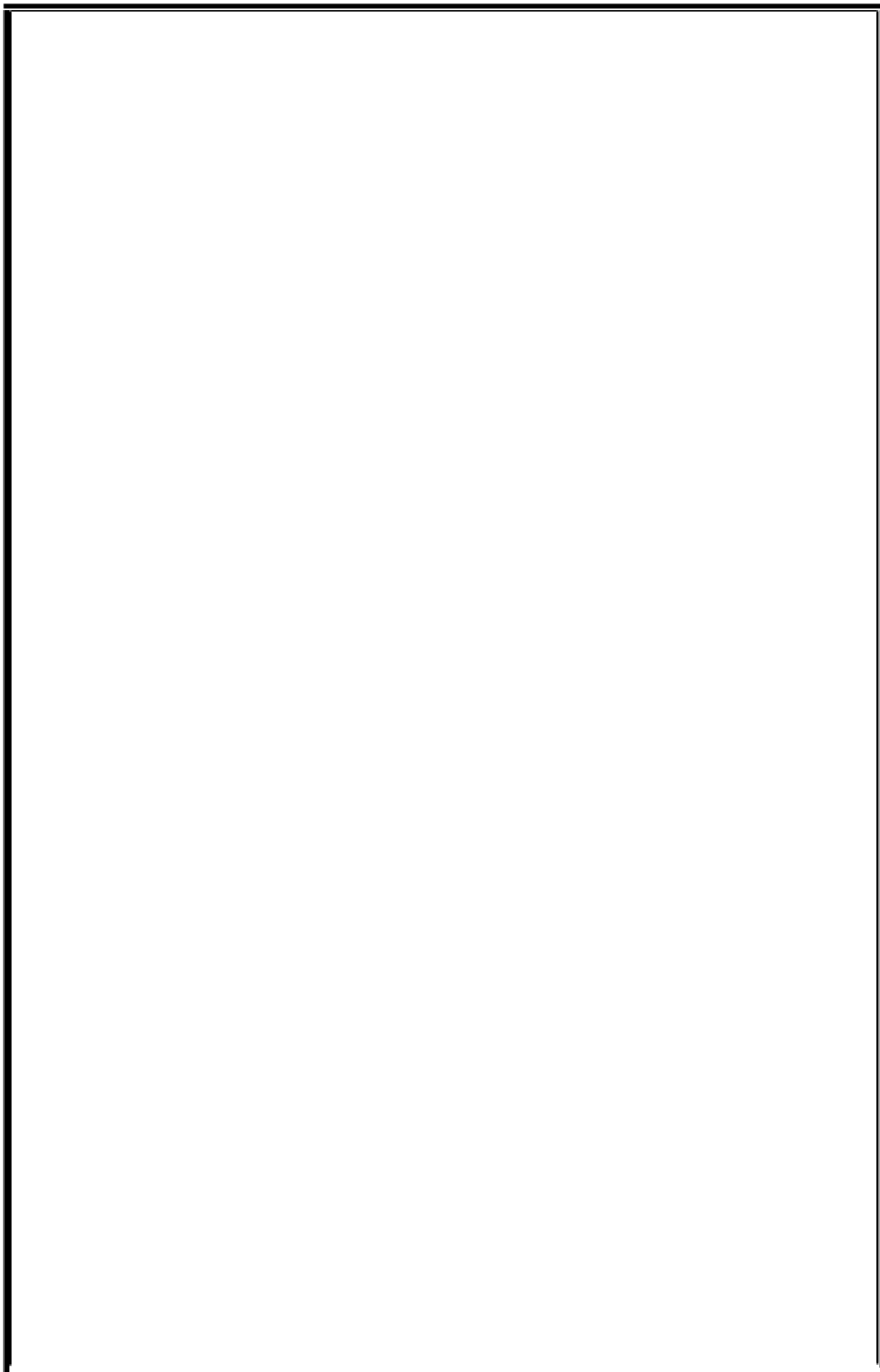
15. Văn phòng.

Cơ cấu của Trung tâm có thể khái quát theo sơ đồ sau:



Văn phòng

Phòng quản lý hoạt động thông tin



Trung tâm được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng do Giám đốc đứng đầu và có một số phó giám đốc giúp việc.

Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về toàn bộ công tác của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các đơn vị trực thuộc Trung tâm, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và viên chức phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm.

Các phó giám đốc do Giám đốc đề nghị, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm; có trách nhiệm giúp giám đốc trong việc lãnh đạo công tác chung của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước giám đốc về phân công tác được phân công phụ trách và được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn được giám đốc uỷ quyền.

Trong trường hợp giám đốc vắng mặt, một phó giám đốc được thay mặt giám đốc để điều hành và giải quyết công việc của Trung tâm theo sự uỷ quyền của giám đốc.

1.4. Nhân lực

TTTTKH&CNQG có gần 160 cán bộ, bao gồm:

- 1) Cán bộ trong biên chế;
- 2) Cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động gồm:

Loại có thời hạn từ một năm trở lên và không xác định thời hạn;

Loại hợp đồng theo công việc, có thời hạn dưới một năm.

Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của Trung tâm.

Đội ngũ cán bộ hiện nay có trình độ và chuyên môn cao: Cán bộ có trình độ đại học trở lên là: 113 người; Tiến sỹ: 8 người ; Thạc sỹ: 14 người;

Đại học: 91 người.

Các cán bộ có kinh nghiệm được học tập và đào tạo ở nhiều trường nổi tiếng của các nước trên thế giới.

1.5. Ngươi dùng tin

Đối tượng NDT tại TTTTKH&CNQG rất đa dạng và phong phú, thể hiện rõ sự khác biệt về nhu cầu, khả năng chuyên môn, trình độ hiểu biết của NDT. Vì vậy nên NDT được phân chia ra thành các nhóm người sau:

Nhóm 1: Các cán bộ cao cấp thuộc các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cán bộ quản lý các cấp, các ngành.

Các cán bộ lãnh đạo từ TW đến các tỉnh thành phố là những người ra quyết định các cấp nhằm xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ- ngành. Vì vậy, thông tin họ cần là những thông tin giải quyết về tình hình thực tiễn trong và ngoài nước về KH&CN. Thông tin cần mang tính định hướng, cô đọng nhưng đầy đủ để giúp người cán bộ lãnh đạo tiết kiệm được thời gian xử lý mà vẫn có thể ra quyết định một cách đúng đắn.

Nhóm 2: Các cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy, kỹ sư... trong toàn quốc.

Nhóm NDT này cần các thông tin gốc, thông tin thư mục, tổng luận về nghiên cứu khoa học của một lĩnh vực chuyên môn, những thành tựu mới, những phương pháp mới của khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước.

Nhóm 3: Nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên chuyên ngành khoa học...

Nhóm NDT này là những người tích lũy kiến thức cần thiết để đáp ứng yêu cầu thông tin của mình nên họ cần những thông tin mang tính cơ sở lý thuyết cơ bản tiếp cận được những phương pháp nghiên cứu khoa học, thông tin đi sâu vào một lĩnh vực chuyên ngành.

Nhóm 4: Quần chúng nhân dân.

Đây là nhóm NDT đông đảo, mục đích sử dụng thông tin của họ khác với nhóm NDT trên. Họ sử dụng thông tin khoa học kỹ thuật công nghệ cho hoạt động thực tiễn để làm ra của cải vật chất cho xã hội, nâng cao đời sống nhằm phát triển toàn diện cho con người.

So với những năm trước đây, thành phần NDT của Trung tâm đã phong phú và đa dạng hơn. Ngoài NDT trong nước còn có cả đối tượng nước ngoài và NDT từ xa thông qua mạng VISTA. Đặc biệt NDT là sinh viên học viên cao học ngày càng đông đảo hơn.

1.6. Cơ sở vật chất

Cùng với nguồn nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động thông tin của TTTTKH&CNQG. Trang thiết bị kỹ thuật phải hiện đại thì mới đáp ứng các thông tin nhanh chóng, chính xác, đầy đủ cho NDT.

TTTTKH&CNQG đã trang bị những thiết bị: hơn 200 máy tính nối mạng LAN, WAN, INTERNET để phục vụ cho việc xử lý thông tin và tạo ra sản phẩm và dịch vụ thông tin phục vụ cho NDT. Thông qua hệ thống nối mạng, NDT có thể gửi yêu cầu tin đến Trung tâm thông qua các kênh khác nhau như: Email, điện thoại, thư... Ngoài ra, trung tâm còn có công từ, các máy photocopy, máy in... phục vụ tốt nhu cầu của NDT.

1.7. Hợp tác quốc tế

TTTTKH&CNQG gia trao đổi thông tin, tài liệu với hơn 50 tổ chức của 35 nước trên thế giới.

Hợp tác song phương, đa phương với các thư viện và các trung tâm thông tin của hơn 70 nước trên thế giới.

+ Trung tâm là thành viên của:

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 112 (Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội IX của Đảng).
2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia.
3. An Xuân Diễm, (2001), *Tìm hiểu một số cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Thông tin tư liệu Khoa học Công nghệ Quốc gia*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân khoa học, Trường Đại học dân lập Đông Đô, Hà Nội.
4. Bùi Mạnh Trung, (2003), *Nguồn lực Thông tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Thông tin – Tư liệu thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Cao Minh Kiểm (2005), “Hoạt động của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thời gian qua: kết quả và triển vọng”. *Kỷ yếu hội nghị ngành Thông tin Khoa học và Công nghệ lần thứ V*.
6. Đặng Xuân Chế (1999), *Tăng cường quản lý, khai thác tài liệu kết quả nghiên cứu và tài liệu hội nghị, hội thảo Khoa học ở Việt Nam*, Trung Tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Hà Nội.
7. Phòng tra cứu và cung cấp tài liệu điện tử (2008), *Nguồn lực thông tin*, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Hà Nội.

8. Tạ Bá Hưng (2005), “Hoạt động Thông tin Khoa học và Công nghệ ở Việt Nam: Hiện trạng và định hướng phát triển”. *Thông tin Tư liệu*, số 4, tr.1-10

9. Trần Hữu Huỳnh, *Nguồn tin Khoa học và Công nghệ* (Đề cương bài giảng), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

10. Trần Mạnh Tuấn (1998), *Sản phẩm và dịch vụ thông tin, tư viện*, Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Hà Nội.
11. Trần Thị Vân Anh, (2006), *Tổ chức và quản lý khai thác và sử dụng tài liệu kết quả nghiên cứu tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Trung tâm Infoterra Việt Nam, *Mạng lưới trao đổi Thông tin Môi trường*, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Hà Nội.
13. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (2009), *Giới thiệu ấn phẩm 2009*, Hà Nội.
14. <http://www.clst.ac.vn/>
15. <http://www.vista.gov.vn>